

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Công ty cổ phần Thủy điện Quế Phong - xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Quế Phong;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện Quế Phong năm 2017 số: 01/2017/BB-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU I: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

1.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Tổng cộng
1	Sản lượng	kWh			
	Sản lượng KH 2016	kWh	57.334.000	8.451.000	65.785.000
	Sản lượng TH 2016	kWh	62.471.610	9.156.590	71.628.200
	Tỷ lệ	%	109,0%	108,3%	108,9%
2	Doanh thu	Tỷ đồng			
	Doanh thu KH 2016	Tỷ đồng	71,864	10,227	82,091
	Doanh thu TH 2016	Tỷ đồng	77,332	10,709	88,041
	Tỷ lệ	%	107,61%	104,71%	107,25%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
	Kế hoạch	Tỷ đồng			111,831
	Thực hiện	Tỷ đồng			132,294
	Tỷ lệ	%			118%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
	Kế hoạch	Tỷ đồng			101,331
	Thực hiện	Tỷ đồng			128,466
	Tỷ lệ	%			126,8%



1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Tổng cộng
1	Sản lượng	kWh	63,000,000	10,000,000	73,000,000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	84,355	12,706	97,062
	Tiền bán điện		77,986	11,695	89,681
	Tiền thuế TN cộng vào giá		5,109	811	5,920
	Tiền phí dịch vụ MTR cộng vào giá bán		1,260	200	1,460
3	Doanh thu hoạt động tài chính				3,000
4	Doanh thu khác				6,000
5	Chi phí		13,118	3,552	62,052
	Chi phí tiền lương				6,000
	Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên		2,531	1,271	3,801
	Chi phí thuế TN		5,109	811	5,920
	Phí dịch vụ MTR		1,260	200	1,460
	Chi phí quản lý		4,218	1,271	5,488
	Chi phí sửa chữa lớn				
	Chi phí khấu hao TSCĐ				29,382
	Chi phí lãi vay				10,000
6	Chi phí khác				3,000
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			41,010
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			38,509
9	Trả cổ tức năm 2017	%/VĐL			20

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị. (Chi tiết có báo cáo số: 16 /QPH-HĐQT-BC ngày 18/8/2017 của HĐQT kèm theo)
3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017. (Chi tiết có báo cáo số: 01BC/BKS-TĐQP ngày 18/8/2017 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong kèm theo)
4. Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế.

TT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
1	Tổng tài sản	440.327.689.457	412.670.526.462
2	Tài sản ngắn hạn	115.662.767.253	113.894.963.688



3	Tài sản dài hạn	324.664.922.204	298.775.562.774
4	Nợ phải trả	184.327.867.304	159.801.237.292
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	256.089.822.153	252.869.289.170
6	Doanh thu thuần	102.706.344.553	91.149.685.340
7	Doanh thu khác	62.465.083.860	62.518.425.951
8	Doanh thu hoạt động tài chính	921.196.012	919.372.230
9	Lợi nhuận trước thuế	132.293.527.464	129.777.554.053
10	Lợi nhuận sau thuế	128.466.034.243	126.017.062.183

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế kèm theo)

5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2016 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2017 để chi trả cho cổ đông:

STT	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2016		69,747,292,153
	Lợi nhuận sau thuế năm 2016		128,466,034,243
	Lợi nhuận các năm trước để lại		- 58,718,742,090
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối		69,747,292,153
1	Cổ tức bằng tiền mặt	20% x VDL	37,166,200,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	30% x II	20,924,187,646
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3% x II	2,092,418,765
4	Lợi nhuận để lại		9,564,485,743

6. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

6.1 Thực hiện năm 2016:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	KH thù lao	TH thù lao	KH tiền lương	TH tiền lương	Chênh lệch
1	Chủ tịch HĐQT	1			420	420	0
2	Thành viên HĐQT	5	192	174			18
3	Trưởng BKS	1	48	48			0
4	Thành viên BKS	2	72	33			39
5	Thư ký HĐQT	1	36	36			
	Cộng	10	348	291	420	420	57



- Dự toán tổng mức lương và thù lao HĐQT, BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty: 768.000.000 đồng

- Tổng chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS của Công ty trong năm 2016 là: 711.000.000 đồng.

6.2. Kế hoạch năm 2017:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao (đ/ người/tháng)	Tiền lương (đ/tháng)	Số tiền (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT		35.000.000	420.000.000	C.trách
2	Thành viên HĐQT (03 người)	4.000.000		144.000.000	
3	Trưởng BKS (01 người)	4.000.000		48.000.000	
4	Thành viên BKS (02 người)	3.000.000		72.000.000	
5	Thư ký HĐQT	3.000.000		36.000.000	
	Cộng			720.000.000	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với hạng doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 23/TTLT -BLĐTBXH-BTC ngày 31/08/2005.

7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BC tài chính năm 2017:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty;

ĐIỀU II: Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty kỳ tới.

ĐIỀU III: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2017. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban TGDĐ (đề t/h);
- BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT; VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phái Phong Nhã